

**TUẦN 34**  
**TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG ( tiếp)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích. Thực hiện được phép tính với số đo diện tích.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và giải các bài tập trong SGK trang 172.

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

Bảng nhóm, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra:</b>	- Nêu tên các đơn vị đo diện tích đã học. - Nhận xét học sinh.	- 2 HS lên bảng viết, cả lớp làm nháp. - Nhận xét bài bạn .
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>1, Giới thiệu bài</b> <b>2, Thực hành</b> <b>*Bài 1</b> Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích  <b>*Bài 2</b> Rèn kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích	Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục ôn tập về đại lượng  - Đọc yêu cầu của bài. - Hỏi hai đơn vị đo diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?  - GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn - Nhận xét bài làm học sinh .  - Đọc yêu cầu của bài. - Nêu cách đổi từ đơn vị lớn về đơn vị nhỏ hoặc ngược lại.	-HS nghe.  - 1 HS đọc. -2 HS trả lời. - HS ở lớp làm bảng con, 2 HS lên bảng làm. $1m^2 = 10dm^2$ $1km^2 = 1000000m^2$ $1m^2 = 10000 cm^2$ $1dm = 100cm^2$ - Nhận xét bài bạn .  - 1 HS đọc. - 2 HS nêu. - HS thực hiện vào vở . - 2 HS lên bảng thực hiện . a) $15 m^2 = 150 000 cm^2$ ; $\frac{1}{10} m^2 = 10 dm^2$

	<p>- Nhận xét học sinh .</p> <p><b>* Bài 3.</b></p> <p><b>* Bài 4 :</b> - Giải toán</p>	<p>- Tổ chức cho HS làm để chữa bài.</p> <p>- Đọc đề bài. - Phân tích đề bài.</p> <p>+ Nhận xét HS .</p>	<p><math>103\text{m}^2 = 103\ 00\ \text{dm}^2</math> ;  <math>\frac{1}{10}\ \text{dm}^2 = 10\ \text{cm}^2</math>  <math>2110\ \text{m}^2 = 211000\ \text{cm}^2</math> ;  <math>\frac{1}{10}\ \text{m}^2 = 1000\ \text{m}^2</math>                  + Nhận xét bài bạn .</p> <p>- Cả lớp làm vở, 1 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- 1 HS đọc. - Tiếp nối nhau phát biểu . - HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng nhóm và trình bày trước lớp. - Đối chiếu kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p>Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là :  <math>64 \times 25 = 1600\ (\text{m}^2)</math>                  Số tạ thóc cả thửa ruộng thu được  <math>1600 \times \frac{1}{2} = 800\ \text{kg}</math>  <math>= 8\ \text{tạ}</math>                  Đáp số: 8 tạ.</p> <p>+ Nhận xét bài bạn . -HS nghe.</p> <p>-HS nghe.</p>
3'	<p><b><u>C. Cũng cố- Dẫn dò:</u></b></p>	<p>- Nhận xét đánh giá tiết học . - Dẫn về nhà học bài và làm bài. Chuẩn bị bài: Ôn tập về hình học.</p>	

**TẬP ĐỌC**  
**TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung bài: Tiếng cười mang đến niềm vui cho cuộc sống, làm cho con người hạnh phúc, sống lâu (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kỹ năng:**

- Bước đầu biết đọc một văn bản phổ biến khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát.

**3. Thái độ:**

- GD HS luôn yêu cuộc sống và mang lại tiếng cười cho mình.

**II. ĐỒ DÙNG:**

Tranh ảnh minh họa SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra:</b>	- Đọc thuộc lòng bài thơ “Con chim chiền chiện” và trả lời câu hỏi về nội dung bài. - Nhận xét HS .	- 2 em lên bảng đọc và trả lời nội dung bài . - Nhận xét.
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> <b>2. Luyện đọc</b> - Biết đọc một văn bản phổ biến khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát. <b>3. Tìm hiểu bài:</b> - Trả lời được các câu hỏi	- GV giới thiệu bài.  - 1 HS đọc toàn bài. - Hướng dẫn chia đoạn. ( 3 đoạn) - Tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài (3 lượt HS đọc). - GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS. - Đọc phần chú giải.  - Luyện đọc theo cặp. - GV đọc mẫu, chú ý cách đọc. - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 câu chuyện trao đổi và trả lời câu hỏi.	- HS nghe.  - 1 HS đọc. - HS chia đoạn. - 3 HS nối tiếp nhau đọc theo trình tự. - 3 HS đọc, luyện đọc đúng.  - 3 HS đọc, nêu chú giải SGK. - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS nghe.  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.

	<p>trong SGK)</p> <p><b>4, Đọc diễn cảm:</b></p>	<p>+ Vì sao tiếng cười là liều thuốc bổ ?</p> <p>+ Nội dung đoạn 1 nói lên điều gì -Yêu cầu HS đọc đoạn 2 trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Người ta tìm cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân để làm gì ?</p> <p>+ Nội dung đoạn 2 nói lên điều gì -Yêu cầu HS đọc đoạn 3 trao đổi và trả lời câu hỏi. + Em rút ra điều gì qua bài này? Hãy chọn ra ý đúng nhất ? + Đoạn 3 cho em biết điều gì?</p> <p>- Ghi nội dung chính của bài. - Gọi HS nhắc lại . -Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc mỗi em đọc 1 đoạn của bài. - HS cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay. - Đoạn cần luyện đọc là: <i>Tiếng cười là liều thuốc bổ ... , cơ thể sẽ tiết ra một số chất làm hẹp mạch máu .</i> - Yêu cầu HS luyện đọc. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm cả câu truyện . - Nhận xét về giọng đọc HS .</p> <p>+ Hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Vì khi ta cười thì tốc độ thở của con người tăng lên đến 100 ki - lô - mét một giờ, các cơ mặt thư giãn, não tiết ra một chất làm con người có cảm giác thoải mái, thoải mãn...</p> <p>+ Nói lên tác dụng tiếng cười đối với cơ thể con người. - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm . - Trao đổi thảo luận và tiếp nối nhau phát biểu : + Để rút ngắn thời gian điều trị bệnh nhân, tiết kiệm tiền cho nhà nước . + Tiếng cười là liều thuốc bổ .</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi : + Ý đúng là ý b. Cần biết sống một cách vui vẻ . + Người có tính hài hước sẽ sống lâu hơn . - 2 đọc thành tiếng, lớp đọc thầm lại nội dung - 3 HS tiếp nối đọc 3 đoạn .</p> <p>- Rèn đọc từ, cụm từ ,câu khó theo hướng dẫn của giáo viên .</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp. - 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>+ HS trả lời.</p>
3'	<p><b>C. <u>Củng cố- Dặn dò:</u></b></p>		

		- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị cho bài học sau .	- HS nghe.
--	--	---	------------

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 34: Dành cho @Đa ph- -ng (tt)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

HS hiểu: Cần phải tôn trọng Luật giao thông. Đó là cách bảo vệ cuộc sống của mình và mọi người.

**2. Kỹ năng:**

HS có thái độ tôn trọng Luật giao thông, đồng tình với những hành vi thực hiện đúng luật giao thông.

**3. Thái độ:**

Giáo dục ý thức tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK Đạo đức 4. Một số biển báo giao thông.
- Đồ dùng hóa trang để chơi đóng vai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2-3'	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b>	- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.	- HS trả lời. - HS nghe.
30'	<b><u>B. Bài mới:</u></b> <b>1.Giới thiệu bài:</b> <b>2.Giảng bài:</b> <b>*Hoạt động1:</b> Trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông.	- GV chia HS làm 3 nhóm và phổ biến cách chơi. HS có nhiệm vụ quan sát biển báo giao thông (khi GV giơ lên) và nói ý nghĩa của biển báo. Mỗi nhận xét đúng sẽ được 1 điểm. Nếu 3 nhóm cùng giơ tay thì viết vào giấy. Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm đó thắng.	- HS tham gia trò chơi.

<p><b>*Hoạt động2:</b> Thảo luận nhóm (Bài tập 3SGK/42)GV</p> <p><b>*Hoatđông 3:</b> Trình bày kết quả điều tra thực tiễn (Bài tập 4-SGK/42)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hoặc 1 HS điều khiển cuộc chơi.</li> <li>- GV cùng HS đánh giá kết quả.</li> </ul> <p>chia HS làm 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm nhận một tình huống</p> <p>Em sẽ làm gì khi:</p> <p>a/. Bạn em nói: “Luật giao thông chỉ cần ở thành phố, thị xã”.</p> <p>b/. Bạn ngồi cạnh em trong ô tô thò đầu ra ngoài xe.</p> <p>c/. Bạn rủ em ném đất đá lên tàu hỏa.</p> <p>d/. Bạn em đi xe đạp va vào một người đi đường.</p> <p>đ/. Các bạn em xúm lại xem một vụ tai nạn giao thông.</p> <p>e/. Một nhóm bạn em khoác tay nhau đi bộ giữa lòng đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận: Mọi người cần có ý thức tôn trọng luật giao thông ở mọi lúc, mọi nơi.</li> <li>- GV mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả điều tra.</li> <li>- GV nhận xét kết quả làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận, tìm cách giải quyết.</li> <li>- Từng nhóm báo cáo kết quả (có thể bằng đóng vai)</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</li> <li>a, Không tán thành.</li> <li>b, Khuyên bạn không nên thò đầu ra ngoài.</li> <li>c, Can ngăn bạn không nên ném đá lên tàu hỏa.</li> <li>d, Đề nghị bạn dừng lại và nhận lỗi.</li> <li>e, Khuyên bạn không đi dưới lòng đường.</li> </ul> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- HS nghe.</p>
--	--	--